***Trường Tiểu học Hòa Định Tây 2023 - 2024***

 **TUẦN 21**

**Thứ Hai ngày 19 tháng 2 năm 2024**

#  **HĐTN: SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

 **PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO BẢO VỆ CẢNH QUAN ĐỊA PHƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* Giới thiệu được với thầy cô, bạn bè, người thân về vẻ đẹp cảnh quan ở địa phương.
* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Dần hình thành và phát triển tình yêu đối với quê hương, đất nước.
* **Phẩm chất :**Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**a. Đối với GV:** Giáo án. SGK. Các bài hát thiếu nhi về quê hương.

**b. Đối với HS:** SGK. Sưu tầm tranh ảnh về cảnh quan địa phương. Các đồ dùng trang trí: kéo, hồ dán, băng dính, bút màu, dây buộc, ghim bấm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’****25’****5’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**- GV cho HS hát tập thể một bài hát về tình yêu quê hương, đất nước: Quê em của tác giả Nguyễn Văn Chung. **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****Hoạt động 1: Giới thiệu cảnh quan địa phương**.-GV tổ chức cho HS giới thiệu tranh ảnh về cảnh quan địa phương .- GV khuyến khích những ý tưởng trưng bày sáng tạo, độc đáo.- HS xem tranh ảnh của bạn khác.- Cho HS giới thiệu về ý tưởng trưng bày tranh ảnh của mình và giới thiệu cụ thể về cảnh quan địa phương trong các bức tranh ảnh đó.- GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho nhau về cảnh quan trong các bức tranh ảnh.**c. Kết luận:** *Mỗi vùng miền trên đất nước Việt Nam thân yêu của chúng ta đều có rất nhiều cảnh quan đẹp. Môi cảnh quan có một vẻ đẹp riêng, thể hiện đặc trưng và những nét văn hoá riêng của từng vùng miền.***Hoạt động 2: Sáng tạo bộ sưu tập tranh ảnh về quê hương em**- GV phổ biến nhiệm vụ: HS sử dụng những đồ dùng cần thiết (kéo, bút, hồ dám giấy màu,...) để tạo ra bộ sưu tập tranh ảnh về quê hương.- GV gợi ý: *+ Thảo luận để lên ý tưởng sắp xếp tranh ảnh thành một bộ sưu tập.**+ HS lựa chọn, sắp xếp tranh ảnh đã sưu tầm theo ý tưởng đã lên.**+ Chuẩn bị các vật dụng cần thiết như kéo, giấy màu, bút màu, hồ dán, ghim bấm, dây buộc, móc treo,...để trang trí bộ sưu tập.**+ Đặt tên cho bộ sưu tập hoặc viết lời giới thiệu về bộ sưu tập tranh ảnh quê hương của nhóm mình.* - GV hỗ trợ, giúp đỡ những HS còn lúng túng trong quá trình sáng tạo bộ sưu tập.- GV yêu cầu HS chia sẻ với nhau về bộ sưu tập tranh ảnh.- GV và HS khen ngợi, động viên tinh thần sáng tạo bộ sưu tập tranh ảnh về quê hương của HS. **c. Kết luận:** *Bộ sưu tập tranh ảnh về quê hương đã thể hiện tình yêu quê hương, đất nước của các em. Đồng thời, nó cũng cho thấy những ý tưởng sáng tạo tuyệt vời của các em. Hãy phát huy những điều đó nhé!****III. Hoạt độngcủng cố và nối tiếp****:**- GD tình yêu quê hương đất nước**-N hận xét hoạt động* | - Hát - HS trưng bày tranh ảnh. - HS giới thiệu ý tưởng - HS lắng nghe, thực hiện. HS trình bày. - HS lắng nghe, tiếp thu.  |

**IV.Điều chỉnh nội dung sau hoạt động:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Hai ngày 19 tháng 2 năm 2024**

**Tiếng Viêt: CHỦ ĐỀ 4: EM YÊU THIÊN NHIÊN**

**BÀI 21: LÁ PHỔI XANH**

**Giới thiệu về chủ đề, chủ điểm:**

GV chỉ hình minh hoạ, giới thiệu chủ đề mới Em yêu thiên nhiên:*Mặt Trời toả nắng. Bầu trời xanh. Trên mặt biển xanh, cá heo đang nhảy múa. Trên bờ, cảnh thiên nhiên thân thiện, tràn ngập cây cối, hoa lá, chim bướm bay lượn, các bạn nhỏ đang ngắm hoa, chơi đùa cùng các con vật (hươu cao cổ, thỏ, chó)... Chủ điểm mở đầu có tên gọi Lá phổi xanh. Lá phổi xanh của Trải Đất mà chúng ta đang sống chính là cây cối. Cây cối mang lại sự sống, nguồn không khí trong lành cho Trái Đất.*

**CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**

Bài tập 1:

 - GV chiếu hình ảnh của Bài tập 1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu của Bài tập 1: *Em biết cây nào trong các loài cây dưới đây?*

*-* GV mời 2 HS tiếp nối nhau chỉ hình, nói tên 7 loài cây: 1*) cây bàng, 2) cây cải bắp, 3) cây hoa hồng, 4) cây cam, 5) cây ngô (bắp), 6) cây lúa, 7) cây thông.*

Bài tập 2:

 - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Người ta trồng những cây nói trên để làm gì? xếp mỗi cây vào nhóm thích hợp.*

- GV yêu cầu HS trao đổi, làm bài trong vở bài tập. - GV yêu cầu 2 HS làm bài , báo cáo kết quả. Các bạn bổ sung. Cả lớp thống nhất đáp án:

*a) Cây lương thực, thực phẩm: cây cải bắp, cây ngô, cây lúa*

*b) Cây ăn quả: cây cam*

*c) Cây lấy gỗ: cây thông*

*d) Cây lấy bóng mát: cây bàng*

*e) Cây hoa: cây hoa hồng*

- GV giải thích cho HS: *Sự phân loại nói trên dựa theo lợi ích chính của cây. Bên cạnh lợi ích chính, một số cây còn mang lại lợi ích khác. Ví dụ, hầu hết cây lấy gỗ đều cho bóng mát; một số cây ăn quả (như xoài, dừa, roi - miền Nam gọi là “mận”) cũng cho bóng mát. Vì vậy, nếu các em xếp những loại cây này vào 2 nhóm cũng không sai.* - GV nói lời dẫn vào bài đọc mở đầu chủ điểm *Lá phổi xanh.*

**BÀI ĐỌC 1: TIẾNG VƯỜN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngừ. Biết đọc bài văn miêu tả những tín hiệu cùa mùa xuân đến với giọng chậm, vui, nhẹ nhàng; nhấn giọng các từ ngữ miêu tả đặc điểm của mỗi loài cây, hoa; tiếng hót của các loài chim, tiếng cánh ong quay tít...

- Hiểu nghĩa các từ ngừ trong bài, hiểu nội dung bài: Miêu tả vẻ đẹp của các loài hoa, hoạt động của các con vật trong vườn cây báo hiệu mùa xuân đến.

- Biết đặt và trả lời câu hỏi Khi nào?. Nhận biết được những từ ngữ có thể dùng để đặt câu hỏi Khi nào?, từ ngừ có thể dùng để trả lời câu hỏi Khi nào?.

**\* Năng lực**: **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**Năng lực riêng:** Nhận diện được một bài văn miêu tả. Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**\*Phẩm chất**: Có ý thức quan sát thiên nhiên; yêu quý cây, hoa, thiên nhiên quanh em.

**\* GDĐP: Chủ đề 1: Vùng đất Phú Yên**

Giới thiệu được vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi em ở.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với giáo viên:** Máy tính, giáo án

**2. Đối với học sinh:** SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** |  **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **10’****50’****5’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**- GV giới thiệu bài học: *Chủ điểm Lá phổi xanh sẽ giúp các em mở rộng hiểu biết về vai trò, tác dụng của cây xanh đối với con người, với Trái Đất của chúng ta. Bài đọc mở đầu là bài văn miêu tả Tiếng vườn, nói về vẻ đẹp của các loài cây, hương thơm của các loài hoa và hoạt động của những con vật trong vườn, tạo nên những dâu hiệu báo mùa xuân đến.***II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**- GV đọc mẫu bài Tiếng vườn: Giọng đọc vui tươi, hào hứng.- GV mời 1HS đứng dậy đọc phần giải nghĩa các từ ngữ khó: *muỗm, tua tủa, tinh khôi.* - GV tổ chức cho HS luyện đọc: Từng HS đọc tiếp nối 3 đoạn văn:+ HS1 (Đoạn 1): từ đầu đến “thu nhỏ”.+ HS2 (Đoạn 2): tiếp theo đến “lộc biếc”+ HS3 (Đoạn 3): đoạn còn lại. - GV yêu cầu HS luyện đọc trong nhóm: Từng cặp HS đọc tiếp nối như GV đã phân công. - GV tổ chức cho HS thi đọc tiếp nối các đoạn của bài đọc.- GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.**Hoạt động 2: Đọc hiểu**- GV mời3 HS tiếp nối nhau đọc 3 câu hỏi:+ HS1 (Câu 1): *Trong vườn có những cây nào nở hoa?*+ HS2 (Câu 2): *Có những con vật nào bay đến vườn cây?*+ HS3 (Câu 3): *Theo em hiểu, những gì đã tạo nên tiếng gọi của vườn? Chọn ý đúng nhất?**a. Tiếng các loài hoa khoe sắc đẹp.**b. Tiếng hót cuat các loài chim và tiếng bầy ong đập cánh.* *c. Cả hai ý trên.* - GV hướng dẫn HS thảo luận. Sau đó hỏi đáp cùng bạn.- GV mời trình bày kết quả thảo luận. - GV giúp HS gọi đúng tên các loài hoa trong các hình minh hoạ: hoa muỗm (hình đầu tiên phía trái, tua tủa trổ thẳng lên trời), hoa xoan (hình 2, màu tím), hoa nhài (hình 3, màu trắng tinh), hoa bưởi (hình 4, màu trắng, nhỏ hơn- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Bài văn miêu tả điều gì?* **\*Giới thiệu được vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi em ở.****Hoạt động 3: Luyện tập**- GV yêu cầu 2 HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu 2 bài tập:+ HS1 (Câu 1): *Trả lời câu hỏi:**a. Khi nào hoa bưởi đua nhau nở rộ?**b. Khi nào những cành xoan nảy lộc?*+ HS2 (Câu 2): *Những từ ngữ nào ở bảng bên:**a. Có thể dùng để đặt câu hỏi thay cho Khi nào?**b. Có thể dùng để trả lời câu hỏi Khi nào?*- GV yêu cầu HS làm bài tập trong Vở bài tập.- GV mời một số HS trình bày kết quả. **III. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**- Hướng dẫn bài học sau- Nhận xét tiết học | **- Hát**- HS lắng nghe, đọc thầm theo.- HS đọc phần chú giải từ ngữ: - HS luyện đọc. - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo. - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.- HS đọc yêu cầu câu hỏi. - HS thảo luận - HS trả lời:*.* - HS trả lời: Bài văn miêu tả tiếng vườn - vẻ đẹp của các loài hoa khoe sắc, tiếng hót của các loài chim, tiếng cánh ong mật quay tít... là những dấu hiệu từ vườn cây báo hiệu mùa xuân đến.- HS đọc yêu cầu câu hỏi. - HS làm bài. - HS trình bày: *+ Câu 2: Những từ ngừ ở trong bảng (SGK):**a. Có thể được dùng để đặt câu hỏi thay cho Khi nào?: bao giờ, mùa nào, tháng mấy.**b. Có thể được dùng để trả lời câu hỏi Khi nào?: mùa xuân, tháng Hai, hôm qua.* |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Hai ngày 19 tháng 2 năm 2024**

**Toán: PHÉP CHIA (TIẾP THEO)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 **Kiến thức, kĩ năng:**  Biết cách tìm kết quả của phép chia dựa vào phép nhân tương ứng. Từ một phép nhân viết được hai phép chia tương ứng. Nhận biết ý nghĩa của phép chia vào một số tình huống gắn bó với thực tiễn.Vận dụng kiến thức, kĩ năng để giải các bài toán liên quan.

 ***Năng lực****:*  Thông qua việc thực hành kiểm tra kết quả của phép chia dựa vào phép nhân tương ứng, HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực tự giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

***Phẩm chất****:* chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Laptop, slide minh họa,...

2. HS: SGK, vở ô li, VBT, nháp,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **5p** | **A. Hoạt động khởi động : Ôn tập và khởi động**- GV tổ chức cho HS hát tập thể bài hát: *Em hoc toán*- GV yêu cầu HS lập nhóm 4 và thực hiện các hoạt động:1. Chơi Tc Truyền điện; 2. Thực hiện các thao tác: + Quan sát tranh, đọc các thẻ phép tính+Cùng nhau kiểm tra kết quả phép tính( có thể dùng đồ dùng trực quan hỗ trợ).+ Nhận xét thành phần và kết quả các phép tính trên thẻ( ba phép tính này đều được lập từ các số 4; 3; 12)- GV giới thiệu bài. | - Cả lớp hát. HS lập nhóm 4 và thực hiện lần lượt các hoạt động: + Chơi TC “ Truyền điện” ôn lại: Bảng nhân 2, bảng nhân 5.+ Thực hiện các thao tác sau:. Quan sát tranh, đọc các thẻ phép tính.Cùng nhau kiểm tra kết quả phép tính. Nhận xét thành phần và kết quả các phép tính trên thẻ( ba phép tính này đều được lập từ các số 4; 3; 12- HS lắng nghe. |
| **10p** | **B. Hoạt động hình thành** - GV giới thiệu- GV lấy thêm Ví dụ để minh họa- GV chốt kiến thức: ***Vậy từ một phép nhân, ta có thể viết được hai phép chia tương ứng:*** | - HS đọc lại, chỉ và nói cho bạn nghe nội dung trong khung kiến thức SGK- HS thực hiện theo cặp: Tự nêu một phép nhân đã học rồi đố bạn viết thành hai phép chia tương ứng.- HS lắng nghe. |
| **10p****10p** | **C. Hoạt động thực hành, luyện tập****Bài 1:** Cho phép nhân, nêu hai phép chia thích hợp- GV gọi HS đọc đề bài bài 1 và phân tích đề bài: Cho 1 phép nhân, yêu cầu nêu 2 phép chia thích hợp.- Yêu cầu HS thực hành theo cặp trong thời gian 2p.- Yêu cầu HS đứng tại chỗ nêu kết quả đã thảo luận**Bài 2:** Số?- GV cho HS làm việc cá nhân- Yêu cầu HS nhận xét.- GV chữa bài và nhận xét: ***Từ một phép nhân, ta có thể viết được hai phép chia tương ứng.*** - GV yêu cầu HS quan sát tranh nêu phép nhân phù hợp với tình huống trong bức tranh rồi từ phép nhân đó nêu hai phép chia tương ứng.  | - 1 HS đọc đề bài- HS thực hành theo cặp:. HS đọc phép nhân và nêu hai phép chia tương ứng- HS chia sẻ với bạn về cách quan sát, cách suy nghĩ để khi nhìn vào một phép nhân có thể viết được hai phép chia tương ứng.- HS có thể nêu thêm các phép tinh nhân khác đã học đố bạn nêu hai phép chia tương ứng.- HS chữa bài và lắng nghe- HS lớp tự làm bài- HS lắng nghe và chữa bài.- HS quan sát tranh và nêu phép nhân phù hợp với tình huống trong tranh, nêu hai phép chia tương ứng- HS nói cho bạn nghe lập luạn của mình khi viết phép nhân phù hợp với tình huống và hai phép chia tương ứng với phép nhân. |
| **5p** | **D. Củng cố - nối tiếp:**- GV hỏi HS: Qua bài này, các em biết thêm được điều gì? Liên hệ : Hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép chia hôm sau sẽ chia sẻ với các bạn.- GV nhận xét giờ học | - HS lắng nghe và trả lời |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có)**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 **Thứ Hai ngày 19 tháng 2 năm 2024**

**Âm nhạc:**

**ÔN TẬP BÀI HÁT: BẮC KIM THANG**

 **VẬN DỤNG SÁNG TẠO: PHÂN BIỆT ÂM THANH DÀI – NGẮN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* Hát đúng cao độ, trường độ bài hát Bắc kim thang. Hát rõ lời và thuộc lời biết hát kết hợp gõ đệm vận động đơn giản.
* Biết cảm nhận về cao độ, trường độ, cường độ thông qua hoạt động vận dụng sáng tạo.
* Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động phụ họa cho bài hát.
* Biết phân biệt, thể hiện được những âm thanh dài - ngắn qua hoạt động vận dụng sáng tạo.
* Biết tự hào và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

a) Giáo viên.

* Đàn phím điện tử.
* Trống cái để chơi trò chơi Bắc kim thang.
* Thực hành hoạt động vận dụng- sáng tạo.

b) Học sinh.

* Có một trong các nhạc cụ gõ như: thanh phách, song loan, trống nhỏ, tem-bơ-rin, trai-en-gô.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **3’****20’****7’****5’****3’** | **a) Hoạt động khởi động** Giáo viên cho học sinh khởi động bằng bài hát Bắc kim thang kết hợp vận động nhẹ nhàng.**b) Hoạt động hình thành kiến thức mới** **Hoạt động 1. Ôn tập bài hát: Bắc kim thang.*** Hỏi? Nhắc lại cho cô giáo, bài hát

Bắc kim thang thuộc dân ca nào?* Hỏi? Sắc thái của bài dân ca như thế

nào vậy các con?* Các con lắng nghe lại giai điệu của

bài hát nhé.* Cả lớp hát và gõ đệm theo phách cho

cô 1 lần.* Cô mời 1 em hát và gõ phách nào.
* Cô mời 1 em nhận xét bạn nào.
* Cô mời cả lớp đứng dậy hát và vận động theo ý tưởng của mình 1 đến 2 lần.
* Giáo viên nhận xét qua lần vận động theo ý tưởng này của các em.

**c) Hoạt động luyện tập, thực hành*** Mời 6 bạn lên biểu diễn nào
* Cô mời 1 bạn nhận xét
* Cô mời 2 bạn lên nào.
* Mời 1 bạn nhận xét nào
* Cô mời 1 bạn lên biểu diễn
* Cô mời 1 bạn nhận xét qua phần biểu

diễn của bạn.* Cô giáo nhận xét, tuyên dương hs.
* Lần trước các con đã được làm quen

với trò chơi Bắc kim thang, các con thấy trò chơi này có hay không nhỉ?.......! Giờ học hôm nay cô trò ta sẽ cùng nhau tiếp tục chơi trò chơi này nhé, các con có thích chơi không nào?* Giáo viên chia nhóm và cho học sinh

tiếp tục chơi trò chơi Bắc kim thang.* Giáo viên nhận xét và chuyển sang

nội dung 2 của bài.**d) Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: Phân biệt âm thanh dài - ngắn** **-**Giáo viên dung đàn điện tử đánh 2 nốt Mi. + Nốt Mi thứ nhất: Ngân dài 4 phách + Nốt Mi thứ hai: Ngân dài 1 phách.* Giáo viên quy định cho các em nốt

Mi thứ nhất ngân dài 4 phách thì các em sẽ giang 2 bàn tay ra xa. Còn nốt Mi thứ 2 ngân dài 1 phách thì các em sẽ chạm 2 tay gần nhau.* Giáo viên đánh trên đàn 1 vài lần cho

học sinh nhận biết.* Gọi tổ 2 nhận biết
* Giáo viên nhận xét
* Giáo viên thay âm khác cho học sinh

chơi tương tự như trên.* Hỏi? Trong cuộc sống các em nghe

những âm thanh nào ngân dài? Hãy thể hiện lại âm thanh đó cho cô và các bạn cùng nghe nào?* Hỏi? Vậy trong cuộc sống ngoài

những âm thanh ngân dài các con đã biết vậy các con còn biết có âm thanh nào ngắn không? Hãy thể hiện lại âm thanh đó cho cô và các bạn biết nào?* Giáo viên nhận xét và tuyên dương

học sinh.* GV chốt: Các con đã được ôn rất kĩ bài hát Bắc kim thang dân ca Nam bộ, thông qua bài hát này cô mong các con thêm yêu làn điệu dân ca hơn nữa, không chỉ có làn điệu dân ca Nam Bộ mà còn có các làn điệu dân ca khác nữa các con ạ. Các con chính là người lưu giữ và gìn gữu bản sắc văn hóa của dân tộc Việt Nam. Các con có làm được điều đó không nhỉ?

đ) **Hoạt động củng cố, nối tiếp** Hỏi? Bài học ngày hôm nay các con học gồm mấy phần?* Cô mời các con hát lại bài và cùng

nhau vận động theo ý tưởng của các con đã trình bày như ở trên nhé.* Giáo viên khen ngợi các em có ý thức

 học tập tốt.* Động viên các em còn nhút nhát e dè

chưa có tinh thần xung phong, cần cố gắng hơn nữa trong các giờ học sau.* Nhắc học sinh về nhà ôn luyện lại bài

cũ và xem trước bài mới cho tiết học sau. | * Khởi động
* Trả lời
* Trả lời
* Lắng nghe
* Hát và gõ phách
* Thực hiện
* Lắng nghe
* 6 bạn lên biểu diễn
* 1 bạn nhận xét bạn
* Lắng nghe
* Chơi trò chơi
* Lắng nghe
* Nhận biết âm thanh trên đàn
* Tổ 2 nhận biết âm thanh
* Lắng nghe
* Thực hiện với âm khác
* Tiếng còi tàu hỏa: Tu… u.u.u
* Tiếng đồng hồ Tích tắc, tích tắc hoặc tiếng chim Cúc cu, cúc cu.
* Lắng nghe
* Lắng nghe
* Trả lời
* Hát lại bài và vận động theo ý tưởng của mình.
* Lắng nghe
* Ghi nhớ
 |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có)**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |
| --- |
|  **Thứ Ba ngày 20 tháng 2 năm 2024** **Đạo đức: Chủ đề: Quý trọng thời gian****Bài 9: BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG GIA ĐÌNH (Tiết 1)** |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được một số biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng gia đình.

***­*-** Nếu được vì sao phải bảo quản đồ dùng gia đình.

- Thực hiện được việc bảo quản đồ dùng gia đình.

- Nhắc nhở người thân thực hiện bảo quản tra đình.

**\* *Năng lực:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

**\* *Phẩm chất:***

Chủ động được việc sử dụng các đồ dùng gia đình cẩn thận.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. **Giáo viên:** Máy tính, giáo án
2. **Học sinh:** SGK, VBT đạo đức 2, giấy vẽ, bút màu,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 4’ | **1. Khởi động** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***Truyền điện*** để “Thi kể tên các đồ dùng trong gia đình”\*Cách chơi: HS nêu tên nối tiếp các đồ dùng trong gia đình, bạn nào kể sai/trùng thì bị điện giật.- GV cho HS nêu các đồ dùng trong gia đình quan sát trên màn hình chiếu và TLCH:+ Đồ dùng đó được làm bằng gì?+ Gia đình em có những đồ dùng nào?- GV đánh giá HS chơi, giới thiệu bài. | HS tham gia chơi: kể tên các đồ dùng gia đình: bàn, ghế, quạt, cốc chén, bát dĩa, tủ, nồi cơm điện,…-HS quan sát- 2-3 HS nêu1-2 HS kểHS lắng nghe |
| 6’ | **2. Khám phá** **Hoạt động 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi**GV giao nhiệm vụ sau:\*Nhiệm vụ 1: HS thảo luận, quan sát tranh vẽ căn phòng trang 48/SGK và trả lời câu hỏi:+ Có những đồ dùng nào trong căn phòng?+ Các đồ dùng đó được bảo quản như thế nào?\*Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự hoạt động của bạn theo tiêu chí sau:+ Trả lời: Trả lời rõ ràng, hợp lí+ Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc.- GV quan sát các nhóm làm việc, hỗ trợ khi cần thiết.- GV gọi đại diện các nhóm trả lời.- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung- GV tổng kết và kết luận:+ *Các đồ dùng trong căn phòng là ti vi, kệ để ti bi, bàn, ghế, lọ hoa, gối ôm, …**- Các đồ dùng chưa được bảo quản cẩn thận: Bạn nhỏ nhảy trên ghế, cốc nước bị đổ trên bàn cốc nước đổ trên bàn, lọ hoa bị đổ, gối ôm thì rơi xuống đất, ghế bị đổ,…*- GV đánh giá hoạt động 1, chuyển sang hoạt động tiếp theo | HS hoạt động , thực hiện các nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của giáo viên.VD:*- Các đồ dùng trong căn phòng là ti vi, kệ để ti bi, bàn, ghế, lọ hoa, gối ôm, …**- Các đồ dùng chưa được bảo quản cẩn thận: Bạn nhỏ nhảy trên ghế, cốc nước bị đổ trên bàn,…*- Đại diện các nhóm trả lời.- HS khác nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe- HS lắng nghe |
| 6’ | **Hoạt động 2: Tìm hiểu một số việc cần làm để bảo quản đồ dùng gia đình.**- GV cho HS thảo luận, thực hiện 2 nhiệm vụ sau:\*Nhiệm vụ 1: Quan sát tranh và TLCH:+ Những việc làm nào thể hiện việc bảo quản, giữ gìn đồ dùng gia đình?+ Em còn biết những việc làm nào khác thể hiện việc bảo quản, giữ gìn đồ dùng gia đình?\*Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự hoạt động của bạn theo tiêu chí sau:+ Trả lời: Trả lời rõ ràng, hợp lí+ Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc.- GV quan sát các nhóm làm việc, hỗ trợ khi cần thiết.- GV gọi đại diện các nhóm trả lời.- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung- GV tổng kết và kết luận một số việc làm cụ thể thể hiện việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng gia đình*: Lau dọn tủ lạnh, xếp ghế vào bàn gọn gàng, tắt quạt khi không sử dụng,..*- GV đánh giá hoạt động 2, chuyển sang hoạt động tiếp theo | HS hoạt động , thực hiện các nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của giáo viên.- Đại diện các nhóm trả lời.- HS khác nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe- HS lắng nghe |
| 8’ | **Hoạt động 3: Trao đổi về sự cần thiết bảo quản đồ dùng gia đình**GV chia lớp thành 6 nhóm, thực hiện các nhiệm vụ sau:\*Nhiệm vụ 1: HS suy nghĩ và hoàn thiện 1 PHT sau:+ Nêu tên một số đồ dùng gia đình làm bằng gỗ/ nhựa/ gốm, sứ/ kim loại/ vải/ đồ điện.+ Việc bảo quản, giữ gìn các đồ dùng đó mang đến những lợi ích gì?+ Việc không bảo quản, giữ gìn các đồ dùng đó có thể dẫn đến những hậu quả gì?\*Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau:+ Trả lời: Trả lời rõ ràng, hợp lí+ Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc.- GV hỗ trợ khi cần thiết.- GV gọi đại diện các nhóm trả lời.- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung- GV hỏi:+ Em thường làm việc gì trong những việc trên?+ Việc làm đó mang đến điều gì?- GV đánh giá, chuyển sang hoạt động tiếp theo. | - HS chia thành 6 nhóm và hoạt động theo sự hướng dẫn của GV:+ Nhóm 1: Các đồ dùng gia đình làm bằng gỗ.+ Nhóm 2: Các đồ dùng gia đình làm bằng nhựa.+ Nhóm 3: Các đồ dùng gia đình làm bằng gốm, sứ.+ Nhóm 4: Các đồ dùng gia đình làm bằng kim loại.+ Nhóm 5: Các đồ dùng gia đình làm bằng vải.+ Nhóm 6: Các đồ dùng gia đình là đồ điện.- Đại diện các nhóm trình bày sản phẩm.- Nhóm khác lắng nghe, bổ sung, góp ý- 2-3 HS chia sẻ- HS lắng nghe |
| 8’ | **Hoạt động 4: Thảo luận về cách bảo quản đồ dùng gia đình**- GV chia lớp thành 6 nhóm, thực hiện các nhiệm vụ sau:\*Nhiệm vụ 1: HS suy nghĩ và hoàn thiện 1 PHT sau:Thiết kế sơ đồ từ duy thể hiện cách bảo quản đồ dùng gia đình làm bằng gỗ/ nhựa/ gốm, sứ/ kim loại/ vải/ đồ điện.\*Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau:+ Sơ đồ: Đẹp mắt, hợp lí+ Trình bày: Rõ ràng, hợp lí+ Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc.- GV quan sát các nhóm làm việc, hỗ trợ khi cần thiết.- GV gọi đại diện các nhóm trình bày- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung- GV đánh giá, kết luận một số việc làm để bảo quản các đồ dùng trong gia đình chuyển sang hoạt động tiếp theo. | - HS chia thành 6 nhóm và hoạt động theo sự hướng dẫn của GV:+ Nhóm 1: Cách bảo quản các đồ dùng gia đình làm bằng gỗ.+ Nhóm 2: Cách bảo quản các đồ dùng gia đình làm bằng nhựa.+ Nhóm 3: Cách bảo quản các đồ dùng gia đình làm bằng gốm, sứ.+ Nhóm 4: Cách bảo quản các đồ dùng gia đình làm bằng kim loại.+ Nhóm 5: Cách bảo quản các đồ dùng gia đình làm bằng vải.+ Nhóm 6: Cách bảo quản các đồ dùng gia đình là đồ điện.- Đại diện các nhóm trình bày sản phẩm nhóm.- Nhóm khác lắng nghe, bổ sung, góp ý- HS lắng nghe |
| 3’ | **3. Củng cố - nối tiếp:**- GV cho HS nêu 2 việc của em thể hiện em biết giữ gìn đồ dùng gia đình.GV nhận xét, đánh giá tiết học | 2-3 HS nêuHS lắng nghe |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 **Thứ Ba ngày 19 tháng 2 năm 2024**

**Tự nhiên và Xã hội:**

**Bài 13: Thực hành: TÌM HIỂU MÔI TRƯỜNG SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**(tiết 2)**

    **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Kết nối được các kiến thức đã học về nơi sống của thực vật và động vật trong bài học và ngoài thiên nhiên.

* Biết sử dụng một số đồ dùng cần thiết khi đi tham quan thiên nhiên.

     - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

     - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

* Có ý thức bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.
* Có ý thức gữ an toàn khi tiếp xúc với các cây và con vật ngoài thiên nhiên.

**\*QPAN: Mở rộng giới thiệu cho HS hình ảnh cây tre. Nêu ý nghĩa chống giặc ngoại xâm qua câu chuyện Thánh Gióng.**

  **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Giáo viên**

+Tranh ảnh phóng to hoặc tranh trên máy.

        + Sách giáo khoa Tự nhiên xã hội.

**- Học sinh**

**+** Sách giáo khoa Tự nhiên xã hội.

        + Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

     **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **5’****10’****10’****5’****5’** | **1. Hoạt động Mở đầu: Khởi động***Giới thiệu bài*: Bài 13: **Thực hành: Tìm hiểu môi trường sống của thực vật và động vật** ( tiết 3)**2.** Hoạt động Hình thành kiến thức mới: **Khám phá:****Hoạt động 3: Đi tìm hiểu, điều tra*****Bước 1: Chia nhóm***- GV hướng dẫn HS chia thành từng nhóm, mỗi nhóm 4-6 HS, bầu nhóm trưởng, nhóm phó, giao nhiệm vụ cho từng thành viên. - GV hướng dẫn HS thực hiện nội quy theo nhóm.- GV hướng dẫn HS cách quan sát xung quanh:*+ Quan sát, nói tên cây, con vật sống dưới nước.(CHT)**+Mô tả môi trường sống của chúng. (HTT)**+ Lưu ý HS quan sát những con vật có thể rất nhỏ ở dưới đám cỏ (con kiến, con cuốn chiếu,...), đến những con vật nép mình trong các tán lá cây (như bọ ngựa, bọ cánh cứng,...).***3.** Hoạt động Luyện tập, thực hành***Bước 2: Tổ chức tham quan***- GV theo dõi các nhóm và điều chỉnh các nhóm qua các nhóm trưởng và các nhóm phó. **4.** Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm- GV nhắc nhở HS:*+ Giữ an toàn khi tiếp xúc với các cây cối và con vật; giữ gìn vệ sinh khi đi tìm hiểu, điều tra.**+ Đội mũ, nón.**+ Vứt rác đúng nơi quy định,...***\*Mở rộng giới thiệu cho HS hình ảnh cây tre. Nêu ý nghĩa chống giặc ngoại xâm qua câu chuyện Thánh Gióng.****\* Hoạt động củng cố, nối tiếp** **-** GV dặn HS về nhà xem trước bài Bài 13: **Thực hành: Tìm hiểu môi trường sống của thực vật và động vật (tiết 3)** | -HS trả lời câu hỏi GV đặt ra HS tập hợp thành các nhóm.- HS lắng nghe, thực hiện. - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

 **Thứ Ba ngày 20 tháng 2 năm 2024**

**Tiếng Việt: BÀI VIẾT 1: TIẾNG VƯỜN – CHỮ HOA R**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Nghe - viết chính xác bài Tiếng vườn (từ “Trong vườn...” đến “... đua nhau nở rộ”). Qua bài viết, củng cố thêm cách trình bày thẩm mĩ đoạn văn xuôi. Chữ đầu đoạn văn viết hoa, lùi vào 1 ô.

- Làm đúng các bài tập lựa chọn: Điền chữ ch, tr; điền vần uôc, uôt, giải câu đố. Tìm đúng tên cây, quả có tiếng bắt đầu bằng ch, tr tên vật, con vật, hoạt động có vần uôc, uôt.

- Biết viết chữ R hoa cỡ vừa và nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng Ríu rít tiếng chim trong vườn cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, biết nối nét chữ.

**\* Năng lực**: **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**Năng lực riêng:** Có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

**\* Phẩm chất:** Rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với giáo viên:** Máy tính, giáo án

**2. Đối với học sinh:** SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** |  **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5’****55’****5’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**- GV giới thiệu bài học: *Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ được nghe - viết chính xác bài Tiếng vườn (từ “Trong vườn...” đến “... đua nhau nở rộ”); Làm đúng các bài tập lựa chọn; biết viết chữ R hoa cỡ vừa và nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng Ríu rít tiếng chim trong vườn cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu.* **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****Hoạt động 1: Nghe – viết**- GV nêu nhiệm vụ: Nghe - viết đoạn chính tả trong bài Tiếng vườn (từ “Trong vườn...” đến “... đua nhau nở rộ”). - GV đọc mẫu 1 lần đoạn chính tả.- GV mời 1 HS đứng dậy đọc đoạn chính tả. - GV hướng dẫn HS nhận xét: *+ Tên bài được đặt ở vị trí giữa trang vở, cách lề vở khoảng 5 ô li.**+ Cần viết chữ đầu tiên lùi vào 1 ô.* - GV nhắc HS đọc thầm lại đoạn văn, chú ý những từ ngữ các em dễ viết sai: *muỗm, khoe, tua tủa, trổ, trắng xóa, tinh khôi, ngạt ngào, nở rộ.* - GV đọc chậm từng dòng cho HS viết. Đọc từng cụm từ ngắn cho HS dễ nhớ, dễ viết đúng. - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lỗi.- GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết lại bằng bút chì).- GV đánh giá 5-7 bài. Nêu nhận xét.**Hoạt động 2: Điền chữ ch, tr/ vần uôc, uôt và giải câu đố (Bài tập 2)**- GV nêu yêu cầu của bài tập; chọn cho HS làm BT 2a: *Chữ ch hoặc tr:* - GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh hoạ, làm bài vào vở Luyện viết 2.- GV mời đại diện HS trình bày kết quả. **Hoạt động 3: Tìm tiếng bắng đầu bằng ch/tr, có vần uôc/uôt**- GV nêu yêu cầu của bài tập; chọn cho HS làm BT 3b: *3 vật, con vật hoặc hành động*- GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh hoạ, làm bài vào vở Luyện viết 2.- GV mời đại diện HS trình bày kết quả. **Hoạt động 4: Viết chữ R hoa**- GV chỉ chữ mẫu trong khung chữ và hỏi HS: *Chữ R hoa cao mấy li, viết trên mấy ĐKN?*- GV chỉ chữ mẫu, miêu tả: - GV chỉ dẫn viết: - GV yêu cầu HS viết chữ R hoa trong vở Luyện viết 2.- GV hướng dẫn HS viết câu ứng dụng *Ríu rít tiếng chim trong vườn:*+ Độ cao của các chữ cái: Chữ R hoa (cỡ nhỏ) và các chừ g, h cao 2,5 li; Chữ t cao 1,5 li; Những chữ còn lại (i, u, ê, o, n) cao 1 li. + Cách đắt dấu thanh: Dấu sắc trên chữ i, trên chữ ê; dấu huyền đặt trên chữ ơ. - GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng trong vở Luyện viết 2.- GV đánh giá nhanh 5-7 bài. Nêu nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm.**III. Hoạt động củng cố và nối tiếp**:- Nhắc HS luyện viết thường xuyên- Nhận xét tiết học | **-** HS hát- HS lắng nghe. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS đọc thầm, chú ý các từ ngữ dễ viết sai. - HS viết bài. - HS soát lỗi. - HS chữa lỗi trong bài viết của mình. - HS đọc yêu cầu câu hỏi. - HS quan sát tranh, làm bài. - HS trả lời: *trên, chao/ Là con bói cá.* - HS đọc yêu cầu bài tập. - HS quan sát tranh minh họa, làm bài. - HS trả lời: - HS trả lời: Chữ R cao 5 li - 6 ĐKN, được viết bởi 2 nét.- HS lắng nghe, quan sát, tiếp thu. - HS quan sát- HS viết bài. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS viết bài. - HS lắng nghe, tự soát lại bài của mình. -HS lắng nghe |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 **Thứ Ba ngày 20 tháng 2 năm 2024**

 **Toán: PHÉP CHIA (TIẾP THEO)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**- Kiến thức, kĩ năng:** Biết cách tìm kết quả của phép chia dựa vào phép nhân tương ứng. Từ một phép nhân viết được hai phép chia tương ứng. Nhận biết ý nghĩa của phép chia vào một số tình huống gắn bó với thực tiễn.Vận dụng kiến thức, kĩ năng để giải các bài toán liên quan.

*-* **Năng lực:**Thông qua việc thực hành kiểm tra kết quả của phép chia dựa vào phép nhân tương ứng, HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực tự giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

 *-* **Phẩm chất**: chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Laptop, SGK

2. HS: SGK, vở ô li, VBT, nháp,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **8’** | **A. Hoạt động khởi động: Ôn tập và khởi động**- GV tổ chức cho HS hát tập thể bài hát: *Em hoc toán*1. Chơi Tc Truyền điện; 2. Thực hiện các thao tác: + Quan sát tranh, đọc các thẻ phép tính+Cùng nhau kiểm tra kết quả phép tính( có thể dùng đồ dùng trực quan hỗ trợ).+ Nhận xét thành phần và kết quả các phép tính trên thẻ( ba phép tính này đều được lập từ các số 4; 3; 12)- GV giới thiệu bài. | - Cả lớp hát.+ Chơi TC “ Truyền điện” ôn lại: Bảng nhân 2, bảng nhân 5.+ Thực hiện các thao tác sau:. Quan sát tranh, đọc các thẻ phép tính.Cùng nhau kiểm tra kết quả phép tính.. Nhận xét thành phần và kết quả các phép tính trên thẻ( ba phép tính này đều được lập từ các số 4; 3; 12- HS lắng nghe. |
| **12’** | **C. Hoạt động thực hành, luyện tập****Bài 3:** Nêu phép nhân và phép chia thích hợp với mỗi tranh vẽ.- GV yêu cầu HS quan sát tranh nêu phép nhân phù hợp với tình huống trong bức tranh rồi từ phép nhân đó nêu hai phép chia tương ứng.  | - HS quan sát tranh và nêu phép nhân phù hợp với tình huống trong tranh, nêu hai phép chia tương ứng- HS nói cho bạn nghe lập luạn của mình khi viết phép nhân phù hợp với tình huống và hai phép chia tương ứng với phép nhân.- HS chữa bài vào vở. |
| **12’** | **D. Hoạt động vận dụng****Bài 4:** Kể chuyện theo các bức tranh có sử dụng phép chia 8:2- GV gọi 1 HS đọc đề bài.- Gọi HS kể trước lớp.- GV nhận xét, bổ sung.\* Khuyến khích HS tưởng tượng kể theo suy nghĩ của mình: Cún con nhìn thấy trong bể cá có 8 con cá vàng, mải nhìn theo cá bơi cún con lỡ làm đổ bể cá, may sao có hai bạn nhỏ nhìn thấy đã chia đều 8 con cá vào 2 bình mang đi8 con cá chia đều vào 2 bình, mỗi bình có 4 con cá. Ta có phép chia 8: 2 = 4 | - HS đọc đề bài.- 2 – 3HS kể trước lớp.- HS lắng nghe. |
| **8’** | **E. Củng cố -nối tiếp**- GV hỏi HS: Qua bài này, các em biết thêm được điều gì? Liên hệ : Hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép chia hôm sau sẽ chia sẻ với các bạn.- GV nhận xét giờ học | - HS lắng nghe và trả lời |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có)**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 **Thứ Tư ngày 21 tháng 2 năm 2024**

**Tiếng Việt: BÀI ĐỌC 2: CÂY XANH VỚI CON NGƯỜI**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc trôi chảy toàn bài Cây xanh với con người. Phát âm đúng các từ ngừ. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa.

**-** Hiểu nghĩa từ ngữ được chú giải. Hiểu vai trò của cây xanh, lợi ích của cây xanh đối với cuộc sống con người để có ý thức bảo vệ, trồng và chăm sóc cây xanh.

**\*Năng lực**: **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**Năng lực riêng:** Biết đặt và trả lời câu hỏi Khi nào? Bao giờ?.

**\* Phẩm chất**: Bảo vệ cây xanh, hiểu được lợi ích to lớn của cây xanh mang lại cho cuộc sống con người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với giáo viên:** Máy tính, giáo án

**2. Đối với học sinh:** SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’****20’****20’****20’****5’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**- GV giới thiệu bài học: *Bài đọc Cây xanh với con người viết về những lợi ích to lớn mà của cây xanh đối với cuộc sống con người. Đó là những lợi ích gì? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài đọc ngày hôm nay.* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**- GV đọc mẫu bài Tiếng vườn: giọng đọc nhẹ nhàng, tình cảm.- GV mời 1HS đứng dậy đọc phần giải nghĩa các từ ngữ khó: *phong tục, Tết trồng cây, bắt nguồn.* - GV tổ chức cho HS luyện đọc: Từng HS đọc tiếp nối 2 đoạn văn:+ HS1 (Đoạn 1): từ đầu đến “xóm làng”.+ HS2 (Đoạn 2): đoạn còn lại. - GV yêu cầu HS luyện đọc trong nhóm: Từng cặp HS đọc tiếp nối như GV đã phân công. - GV tổ chức cho HS thi đọc tiếp nối các đoạn của bài đọc.- GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.**Hoạt động 2: Đọc hiểu**- GV mời 3 HS đọc tiếp nối nhau 3 câu hỏi:+ HS1 (Câu 1): *Mỗi ý trong đoạn 1 nêu một lợi ích của cây xanh. Đó là những lợi ích gì?*+ HS2 (Câu 2): *Vì sao phải thường xuyên bảo vệ, chăm sóc và trồng thêm cây xanh?*+ HS3 (Câu 3): *Phong tục Tết trồng cây ở nước ta có từ bao giờ?*- GV yêu cầu HS thảo luận và trả lời các câu hỏi. - GV nhận xét, đánh giá. - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua bài Cây xanh với con người, em hiểu điều gì?* **Hoạt động 3: Luyện tập**- GV yêu cầu2 HS tiếp nối nhau đọc 2 bài tập:+ HS1 (Câu 1): *Hỏi đáp với bạn theo mẫu:**M: - Nhà bạn trồng cây cam này từ....? (bao giờ, khi nào)* *- Nhà mình trồng cây cam này từ.... (năm ngoái, tháng trước,....).*+ HS2 (Câu 2): *Em sẽ hỏi thế nào? Ghép đúng.* *a. Nếu nhìn thấy cây cam đã có quả?**b. Nếu nhìn thấy cây cam mới có quả?**1. Bao giờ cây cam này ra quả?**2. Cây cam này ra quả bao giờ?*- GV y/c HS thảo luận, từng cặp HS hỏi đáp, trả lời câu hỏi.- GV mời HS trình bày kết quả thảo luận. **Hoạt động củng cố và nối tiếp:****-** GDKNS: Chăm sóc và bảo vệ cây xanh- Hướng dẫn chuẩn bị bài học sau, nhận xét tiết học | **-** Hát- HS lắng nghe, tiếp thu.- HS lắng nghe, đọc thầm theo. - HS đọc phần chú giải: *+ Phong tục: thói quen đã có từ lâu đời được mọi người tin và làm theo.* *+ Tết trồng cây: phong tục trồng cây vào những ngày đầu xuân.* *+ Bắt nguồn: được bắt đầu, được sinh ra.* - HS luyện đọc. - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo. - HS đọc yêu cầu câu hỏi. - HSthảo luận,trình bày: - HS trả lời: *Qua bài Cây xanh với con người, em hiểu cây xanh là lá phối xanh của Trái Đất. Cây xanh mang lại cho cuộc sống của con người những lợi ích vô cùng to lớn. Con người cần có trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc và trồng cây.*- HS đọc yêu cầu câu hỏi. - HS thảo luận.- HS trình bày kết quả: |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:** ...........................................................................................................................................

……………………………………………………………………………………………

 **Thứ Tư ngày 21 tháng 2 năm 2024**

**TOÁN: BẢNG CHIA 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**- Kiến thức, kĩ năng:** Tìm được kết qủa các phép tính trong bảng chia 2. Lập được bảng chia 2.Vận dụng bảng chia 2 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

*-* **Năng lực:** Thông qua việc thực hành kiểm tra kết quả các phép tính bằng cách sử dụng phép chia trong bảng chia 2, HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực tự giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*-* **Phẩm chất***:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Laptop, slide minh họa,...

2. HS: SGK, vở ô li, VBT, nháp,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **6p** | **A. Hoạt động khởi động : Ôn tập và khởi động**- GV tổ chức cho HS hát tập thể bài hát: *Em hoc toán*- GV yêu cầu HS đọc bảng nhân 2.- yêu cầu HS chia sẻ trước lớp - Gv yêu cầu 1 HS nêu một phép nhân trong bảng nhân 2, 1HS nêu hai phép chia tương ứng.- GV chốt kiến thức: ***Vậy từ một phép nhân, ta có thể viết được hai phép chia tương ứng:*** | - Cả lớp hát.- HS lập bảng nhân 2 - HS đọc bảng nhân 2 trước lớp.

|  |  |
| --- | --- |
| 2x4= 8 ->  | **8:2=4 8:4=2** |

 |
| **12p** | **B. Hoạt động hình thành kiến thức**1.GV đặt vấn đề: -Cô có phép chia: 6: 2= ?-Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và nêu các cách tìm kết quả của phép chia trên.- Yêu cầu HS nêu kết quả .-GV yêu cầu HS chia sẻ các cách tìm kết quả của phép chia: 6:2=3.-GV chốt lại cách làm.2. HS lập bảng chia 2- YCHS lập bảng chia 2.- GV giới thiệu bảng chia 2.Yc HS đọc và ghi nhớ.- GV cho HS chơi T/c “ đố bạn” trả lời phép tính trong bảng chia 2 | - HS lập bài toán.HS nêu: 6 : 2 = 3HS: + Có thể lấy 6 chấm tròn chia đều thành hai phần mỗi phầ 3 chấm tròn. Vậy ta có phép chia 6 :2=3+ Có thể dựa vào phép nhân 2x3=6 Vậy 6:2=3….- HS lắng nghe.- HS thảo luận nhóm đôi để tìm kết quả trong bảng chia 2( Dựa vào các cách mà các bạn đã chia sẻ trước lớp)- HS ghi nhớ và đọc cho nhau nghe bảng chia 2- HS tham gia chơi. |
| **9p****8p** | **C. Hoạt động thực hành, luyện tập****Bài 1: Tính nhẩm**- GV gọi HS đọc đề bài bài 1 và phân tích đề bài. - Yêu cầu HS thảo luận bài toán trong thời gian 2p.- Yêu cầu HS nêu kết quả đã thảo luận.- GV chữa bài và cho HS thấy được các phép tính trong bài tập 1 đều là các phép tính trong bảng chia 2.- GV gọi HS đọc đề bài bài 1 và phân tích đề bài. - Yêu cầu HS lập bài toán trong thời gian 2p.- Yêu cầu HS đứng tại chỗ nêu kết quả đã thảo luận.- GV chữa bài và cho HS thấy được kết quả các phép tính trong bài tập 2 đều phải kèm theo tên đơn vị tương ứng. **Bài 2:** Tính (theo mẫu)- GV tổ chức trò chơi “Tiếp sức”- GV phổ biến cách chơi | - 1 HS đọc đề bài- HS lập nhóm đôi và thảo luận bài toán- HS nêu kết quả đã thảo luận nhóm- HS chữa bài và lắng nghe- 1 HS đọc đề bài- HS lập bài toán- HS nêu kết quả đã thảo luận nhóm- HS chữa bài và lắng nghe- HS nghe GV phổ biến cách chơi. |
| **5p** | **D. Củng cố - nối tiếp:**- GV tổ chức trò chơi “Truyền điện”- GV phổ biến cách chơi: HS đầu tiên nêu một phép chia bất kì, và gọi bạn bất kì để “truyền điện”. Bạn thứ hai phải nêu kết quả của phép chia tương ứng mà bạn đầu tiên đã nêu. Tiếp tục truyền cho bạn thứ ba, thứ tư … và chơi tới khi hết thời gian.- GV nhận xét giờ học | - HS lắng nghe cách chơi và tham gia chơi trò chơi. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có)**

# ......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 **Thứ Năm ngày 22 tháng 2 năm 2024**

**Tiếng Việt: LUYỆN NÓI VÀ NGHE: QUAN SÁT TRANH ẢNH CÂY, HOA, QUẢ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết ghi lại những điều đã quan sát được về một loài cây, hoa, quả (qua tranh, ảnh). Nói lại được rõ ràng, mạnh dạn những gì đã quan sát, nghe thấy và ghi chép.

- Biết lắng nghe ý kiến của các bạn. Biết nhận xét, đánh giá ý kiến của bạn.

**\* Năng lực**: **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**Năng lực riêng:** Hiểu và làm theo đúng bản hướng dẫn trồng hạt đỗ.

\* **Phẩm chất**: Có sự yêu thích với loài cây, hoa, quả.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với giáo viên :** Máy tính, Giáo án

**2. Đối với học sinh:** SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 5’25’5’ | **I.HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học hôm nay, các em sẽ luyện tập ghi lại kết quả quan sát một loài cây, hoa, quả qua tranh, ảnh. Chúng ta sẽ xem hôm nay ai là người nói được hay vê một loài cây, hoa, quả mình yêu thích.***II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****Hoạt động 1: Quan sát tranh ảnh cây (hoa, quả) (Bài tập 1)**- GV mời l HS đọc trước lớp yêu cầu cầu của Bài tập 1 và gợi ý: *Quan sát tranh ảnh cây (hoa, quả):**a. Mang đến lớp tranh (ảnh) một cây xanh (hoa, quả) em yêu thích.**b. Ghi lại những điều em quan sát được.* *c. Nói lại với các bạn kết quả quan sát tranh (ảnh)*- GV yêu cầu HS quan sát tranh ảnh cây (hoa, quả) trong SGK, tranh ảnh mình mang tới lớp. *Nói tên các loài cây (hoa, quả) trong SGK.* - GV yêu cầuHS đặt lên bàn tranh ảnh cây (hoa, quả) mình mang đên lớp. (Những HS không mang theo tranh, ảnh sẽ chọn giới thiệu tranh, ảnh cây xanh, cây hoa, quâ trong SGK hoặc ờ sân trường).- GV hướng dẫn HS tiếp nối nhau giới thiệu mình mang đến lớp tranh, ảnh cây (hoa, quả) nào; sẽ nói về cây (hoa, quả) nào? Ví dụ: *Tôi mang đến lớp tấm ảnh vườn quả thanh long, tôi sẽ nói về những quả thanh long. / Tôi sẽ nói về tranh ảnh những quà vú sữa. / Tôi sẽ giới thiệu cây bàng ở sân trường...*- GV yêu cầu HS quan sát tranh ảnh cây (hoa, quả). Hởi thêm thầy cô thông tin về cây (hoa, quả) đó hoặc lắng nghe thầy cô giới thiệu làm mẫu tranh ảnh về một loài cây, hoa, quả (hình dáng, màu sac, mùi vị, đặc điêm,...). GV lưu ý cho HS yêu cầu của bài tập là nói về tranh (ảnh) cây (hoa quả); không phải miêu tả cây (hoa, quả).- GV yêu cầu HS tiếp nối nhau giới thiệu trước lớp kết quả quan sát kèm tranh, ảnh cây (hoa, quả). Cả lớp và GV nhận xét, khen ngợi những HS quan sát kĩ, nói hay.**Hoạt động 2: Chuẩn bị cho cho tiết học Góc sáng tạo tuần tới – Hạt đỗ nảy mầm**- GV yêu cầuHS đọc thầm các bước hướng dẫn trồng đỗ.GV mời 5 HS nêu những việc cần làm (5 việc). - GV yêu cầu mỗi HS về nhà tự tay gieo đỗ, chăm sóc hằng ngày, theo dõi, ghi chép. Phải tự gieo trồng và chăm sóc, các em mới có tình cảm, viết được đoạn văn hay. GV đặt ở góc lớp một chậu đất nhỏ gieo hạt đỗ để HS ngày ngày quan sát hạt đỗ nảy mẩm.- GV mời cả lớp mở SGK trang 37, đọc trước yêu cầu của bài Góc sáng tạo Hạt đỗ nảy mầm để chuẩn bị tốt cho bài học tuần sau.**III. Hoạt động củng cố và nối tiếp**:- Nhận xét tiết học: khen ngợi HS học tốt. | **- Hát**- HS lắng nghe, tiếp thu. - HS đọc yêu cầu câu hỏi. HS quan sát tranh, trả lời: *Các loại cây (hoa, quả) trong SGK: chùm nho, cây hoa trạng nguyên, cây xoài, hoa sen.*- HS bày tranh ảnh. - HS giới thiệu. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trình bày. - HS đọc thầm. - HS trình bày: - HS lắng nghe, thực hiện. - HS đọc trước bài. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:** .............................................................................................

…………………………………………………………………………………………….

 **Thứ Năm ngày 22 tháng 2 năm 2024**

**Tiếng Việt: BÀI VIẾT 2: LẬP THỜI GIAN BIỂU MỘT NGÀY ĐI HỌC**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* Biết lập TGB cho hoạt động của mình (TGB một ngày đi học) như thực tế, hợp lí.
* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:** Có ý thức lập kế hoạch cho hoạt động của bản thân, tổ chức cuộc sống khoa học.
* Rèn luyện sự khoa học, hoạt động và làm việc hợp lí.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với giáo viên:** Máy tính, giáo án

**2. Đối với học sinh:** SHS

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’****25’****5’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** - GV giới thiệu bài học: *Trong bài học ngày hôm nay, các em sẽ biết lập TGB cho hoạt động của mình (TGB một ngày đi học) như thực tế, hợp lí; Có ý thức lập kế hoạch cho hoạt động của bản thân, tổ chức cuộc sống khoa học.* **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****Hoạt động 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài tập**- GV yêu cầu 2 HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu của 2 bài tập.+ HS1 (Câu 1): *Hãy lập thời gian biểu một ngày đi học của em?*+ HS2 (Câu 2): *Trao đổi với các bạn về thời gian biểu của em.* - GV yêu cầu 1 HS đọc lại TGB buổi sáng, buổi chiều của Thu Huệ (không đọc TGB buổi tối).- GV nhắc HS chú ý viết TGB một ngày đi học của mình: buổi sáng, buổi trưa, buổi chiều. Không viết TGB buổi tối vì các em đã viết TGB buổi tối trong tiết trước. HS viết đúng như thực tế.**Hoạt động 2: Lập TGB một ngày đi học**- GV yêu cầu HS lập TGB của mình vào vở bài tập. Viết xong, kiểm tra lại xem TGB đó đã hợp lí chưa; trao đổi cùng bạn về TGB của mình.- GV yêu cầu HS tiếp nối nhau đọc trước lớp TGB của mình. - Cả lớp và GV nhận xét: *TGB được lập có khoa học, hợp lí không?* **Hoạt động củng cố và nối tiếp**:- GDHS thực hành và sử dụng thời gian hợp lí. | **-**Hát- HS lắng nghe, tiếp thu. - HS đọc yêu cầu câu hỏi. - HS đọc lại TGB của bạn Thu Huệ. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS làm bài.- HS trình bày: |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 **Thứ Năm ngày 22 tháng 2 năm 2024**

**Toán: BẢNG CHIA 2 (tt)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 **Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được kết qủa các phép tính trong bảng chia 2. Lập được bảng chia 2.

- Vận dụng bảng chia 2 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

**Năng lực**:

- Thông qua việc thực hành kiểm tra kết quả các phép tính bằng cách sử dụng phép chia trong bảng chia 2, HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực tự giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**Phẩm chất***:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Laptop, SGK

2. HS: SGK, vở ô li, VBT, nháp,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **6p** | **A. Hoạt động khởi động** **Ôn tập và khởi động**- GV tổ chức cho HS hát tập thể bài hát: *Em hoc toán*- GV yêu cầu HS đọc bảng nhân 2.- Hết thời gian thảo luận, yêu cầu HS chia sẻ trước lớp - Gv yêu cầu 1 HS nêu một phép nhân trong bảng nhân 2, 1HS nêu hai phép chia tương ứng.- GV chốt kiến thức: ***Vậy từ một phép nhân, ta có thể viết được hai phép chia tương ứn*** |  Cả lớp hát.- HS lập nhóm đôi thảo luận với bạn cùng bàn đểlập bảng nhân 2 - HS đọc bảng nhân 2 trước lớp.* HS thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| 2x4= 8 ->  | 8:2=4 8:4=2 |

 |
| **10p****10p** | **Bài 3: Tính nhẩm**- GV tổ chức trò chơi “Tiếp sức”- GV phổ biến cách chơi: - GV cho HS chơi trò chơi.- Yêu cầu HS nhận xét.- GV chữa bài và nhận xét: ***Từ một phép nhân, ta có thể viết được hai phép chia tương ứng.*****Bài 4:** Xem tranh rồi nói phép chia thích hợp.- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:*\* Bức tranh a)*+ Bức tranh vẽ gì?+ Nhìn vào bức tranh nêu bài toán.- Yêu cầu HS nêu phép tính thích hợp- GV chữa bài.*\* Bức tranh b)**(Cách làm tương tự như bức tranh a)*- Yêu cầu HS nêu phép tính tương ứng.- GV chữa bài |  1 HS đọc đề bài- - HS nghe GV phổ biến cách chơi HS tham gia trò chơi. HS quan sát và nhẩm kết quả- HS nhận xét.- HS lắng nghe và chữa bài.- HS quan sát tranh và suy nghĩ trả lời câu hỏi của GV:+ Vẽ 10 quả thông và hai con thỏ.+ Có 10 quả thông chia đều cho 2 bạn sóc. Mỗi bạn sóc được 5 quả thông.- HS nêu phép tính tương ứng:10:2=5- HS chữa bài.- HS nêu phép tính tương ứng. 8:4=2- HS chữa bài vào vở. |
| **9p** | **D. Hoạt động vận dụng****Bài 5:** Kể một tình huống thực tế có sử dụng phép chí trong bảng chia 2- GV gọi 1 HS đọc đề bài.- Yêu tập kể theo tranh cho bạn nghe.- Đại diện HS kể trước lớp.- GV nhận xét, bổ sung. | - HS đọc đề bài.- HS thực hành kể - 2 – 3 HS kể trước lớp.- HS lắng nghe. |
| **5p** | **E. Củng cố , nối tiếp:**- GV tổ chức trò chơi “Truyền điện”- GV phổ biến cách chơi: HS đầu tiên nêu một phép chia bất kì, và chỉ tay vào bạn bất kì để “truyền điện”. Bạn thứ hai phải nêu kết quả của phép chia tương ứng mà bạn đầu tiên đã nêu. Tiếp tục truyền cho bạn thứ ba, thứ tư … và chơi tới khi hết thời gian.- GV nhận xét giờ học | - HS lắng nghe cách chơi và tham gia chơi trò chơi. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có)**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 **Thứ Năm ngày 22 tháng 2 năm 2024**

**Tự nhiên và Xã hội:**

**Bài 13: Thực hành: Tìm hiểu môi trường sống của thực vật và động vật**

**(tiết 3)**

    **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* Kết nối được các kiến thức đã học về nơi sống của thực vật và động vật trong bài học và ngoài thiên nhiên.
* Biết sử dụng một số đồ dùng cần thiết khi đi tham quan thiên nhiên.

     - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

     - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

* Có ý thức bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.
* Có ý thức gữ an toàn khi tiếp xúc với các cây và con vật ngoài thiên nhiên.

  **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Giáo viên**

+Tranh ảnh phóng to hoặc tranh trên máy.

        + Sách giáo khoa Tự nhiên xã hội.

**- Học sinh**

**+** Sách giáo khoa Tự nhiên xã hội.

        + Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

     **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **5’****7’****10’****8’****5’** | **1. Hoạt động Mở đầu: Khởi động***Giới thiệu bài*: Bài 13: **Thực hành: Tìm hiểu môi trường sống của thực vật và động vật** ( tiết 4)**2.** Hoạt động Hình thành kiến thức mới: **Khám phá****Hoạt động 4: Báo cáo kết quả*****Bước 1: Làm việc cá nhân***- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Em đã quan sát thấy những gì?* (CHT)- GV yêu cầu HS ghi kết quả của mình vào báo cáo và hoàn thiện báo cáo theo mẫu Phiếu điều tra.**3.** Hoạt động Luyện tập , thực hành***Bước 2: Làm việc nhóm***- GV yêu cầu HS: + Mỗi nhóm báo cáo về kết quả điều tra thực vậ, động vật sống ở môi trường trên cạn, môi trường dưới nước. + Mỗi nhóm hoàn thành báo cáo vào giấy khổ A2 theo mẫu Phiếu điều tra và trình bày thêm hình ảnh, sơ đồ,... theo sự sáng tạo của từng nhóm. GV khuyến khích HS ngoài việc thực hiện báo cáo theo mẫu, HS có thể sáng tạo, trình bày báo cáo theo cách riêng của mỗi nhóm và tuyên dương những nhóm có sáng tạo đặc biệt. **4.** Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm***Bước 3: Làm việc cả lớp***- GV yêu cầu cử đại diện của mỗi nhóm lên trình bày. HS khác nhận xét, hỏi nhóm bạn.- GV chọn ra nhóm làm tốt, tuyên dương, tổng kể buổi thực hành. **\* Hoạt động củng cố và nối tiếp:****-** GV dặn HS về nhà xem trước bài **Ôn tập và đánh giá chủ đề thực vật và động vật****(tiết 1)** | -HS trả lời câu hỏi GV đặt ra- HS ghi kết quả vào báo cáo.- HS lắng nghe, thực hiện. - HSHTT trình bày kết quả.  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:…………………………………………………………..**

 .....................................................................................................................................................

 **Thứ Sáu ngày 23 tháng 2 năm 2024**

**Tiếng Việt: TỰ ĐỌC SÁCH BÁO: ĐỌC SÁCH BÁO VIẾT VỀ CÂY CỐI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn sách báo viết về cây cối mình mang tới lớp.
* Đọc (kể) trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe những gì vừa đọc.
* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:**
* Nhận diện được bài văn xuôi, thơ.
* Biết ghi chép lại một số câu văn hay, hình ảnh đẹp, cảm xúc với bài văn, bài thơ.

 Có tình yêu với cây cối.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với giáo viên:** Máy tính, giáo án

**2. Đối với học sinh:** SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** |  **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’****55’****5’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**- GV giới thiệu bài học: *Trong bài học ngày hôm nay, các em em sẽ biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn sách báo viết về cây cối mình mang tới lớp; Đọc (kể) trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe những gì vừa đọc. Chúng ta cùng vào bài học.* **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****Hoạt động 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học và chuẩn bị**- GV yêu cầu cả lớp nhìn SGK, nghe 3 bạn tiếp nối nhau đọc 3 yêu cầu của tiết học:+ HS1 đọc yêu cầu 1: *Em hãy mang đến một quyển sách (tờ báo) viết về cây cối. Giới thiệu sách (báo) với các bạn.* • GV yêu cầu HS đọc tên một số đầu sách được giới thiệu trong SGK.• GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS: HS bày trước mặt sách báo mình mang đến. • GV khen những HS tìm được sách báo đúng chủ điểm cây cối nhưng vẫn chấp nhận nếu HS mang đến sách báo viết về nội dung khác, miễn là sách đó bổ ích, phù hợp với tuổi thiếu nhi.- GV yêu cầu một vài HS giởi thiệu cuốn sách của mình: tên sách, tên tác giả, tên NXB.+ HS1 đọc yêu cầu 2: *Tự đọc một truyện (bài thơ, bài báo) em thích. Chép lại những câu văn, câu thơ hay hoặc viết cảm nghĩ của em.*• GV nhắc HS nào không có sách mang đến lớp có thể đọc văn bản mẫu trong SGK trang 29. GV chỉ định 2 HS đọc bài *Bạn có biết?*+ HS1 đọc yêu cầu 3: *Đọc lại (hoặc kể lại) cho các bạn nghe những gì em vừa đọc.* - GV giữ cho lớp học yên tĩnh để HS đọc. Nhắc HS đọc kĩ một đoạn, bài yêu thích để tự tin đọc trước lớp. Ghi lại vào vở những câu văn hay, đáng nhớ.**Hoạt động 3: Đọc cho các bạn nghe (Bài tập 3)**- GV hướng dẫn HS đọc cho bạn cùng nhó nghe.- GV mời một số HS đọc lại (hoặc kể lại) to, rõ những gì vừa đọc. HS có thể đọc một mẩu chuyện ngắn. HS đọc xong, các bạn có thể đặt câu hỏi để hỏi thêm. Hoặc ngược lại, người đọc có thể ra câu hỏi cho người nghe. - GV hướng dẫn cả lớp bình chọn bạn đọc (kể) to, rõ, cung cấp những thông tin, mẩu chuyện thú vị. - GV kiểm tra các nhóm tự đọc sách đã trao đổi sách báo, cùng đi thư viện, hỗ trợ nhau đọc sách thế nào. **III. Hoạt động củng cố và nối tiếp**:- Cho HS nhắc lại những lợi ích to lớn mà cây xanh mang lại cho con người- Hướng dẫn chuẩn bị bài sau- Nhận xét tiết học | **- Hát**- HS lắng nghe, thực hiện. - HS đọc yêu cầu câu 1. - HS trả lời: *Tên một số đầu sách được giới thiệu trong SGK: Mười vạn câu hỏi vì sao? - Thực vật,; Câu chuyện của cây xanh; Những điều bạn nên biết về thế giới thực vật; 108 chuyện kể hay nhất về các loài cây và hoa quả.* - HS giới thiệu. - HS đọc yêu cầu câu hỏi 2. - HS đọc bài mẫu. - HS đọc yêu cầu câu 3. - HS thực hiện. - HS đọc . - HS đọc trước lớp. - Bình chọn - Phát biểu trả lời câu hỏi |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 **Thứ Sáu ngày 23 tháng 2 năm 2024**

**Toán: BẢNG CHIA 5**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**Kiến thức và kĩ năng:**

- Tìm được kết quả các phép tính trong bảng chia 5 và thành lập bảng chia 5.

- Vận dụng bảng chia 5 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

**Năng lực**:Thông qua việc tìm kết quả của phép chia 5, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**Phẩm chất**: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: laptop.

- HS: sách HS, vở ô li, vở bài tập, nháp,…

+ Mỗi HS 10 thẻ, mỗi thẻ 5 chấm tròn trong bộ đồ dùng học toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **4p** | **A.Hoạt động khởi động**  | - HS chơi trò chơi và ôn bảng nhân 5.- Mỗi HS đọc ngẫu nhiên 1 phép tính trong bảng nhân 5 rồi mời bạn bất kì nêu 2 phép chia tương ứng. |
| **11p** | ***1. GV nêu vấn đề*: Cô có phép tính** 10:5=?- GV chốt lại cách làm.***2. GV hướng dẫn HS thành lập bảng chia 5*.**5:5 = … 30:5=…. 10:5=…. 35:5=…15:5=…. 40:5=….20:5=… 45:5=…25:5=… 50:5=…***3. GV giới thiệu bảng chia 5.******4. Chơi trò chơi:*** Đố bạn trả lời các phép tính trong bảng chia 5 | - HS thảo luận nhóm và nêu các cách tìm kết quả phép chia trên.- HS thảo luận và chia sẻ các cách tìm kết quả phép chia (HS có thể lấy mười chấm tròn chia đều thành 5 phần, mỗi phần có 2 chấm tròn. Ta có phép chia 10:2=5 hoặc HS dựa vào phép nhân 5x2=10. Vậy 10:5=2).- HS thực hiện theo nhóm, thảo luận tìm kết quả các phép tính trong bảng chia 5, điền kết quả vào bảng.- HS đọc, HS chủ động ghi nhớ bảng chia 5 rồi đọc cho bạn nghe.- HS chơi trò chơi. |
| **15p** | **C. Hoạt động thực hành, luyện tập****Bài 1:** Tính nhẩm:- GV hướng dẫn HS làm**Bài 2:** Tính:- GV hướng dẫn HS làm.- GV chữa bài, đặt câu hỏi để HS nhận xét, nêu cách thực hiện, cách ghi kết quả phép chia các số có kèm đơn vị đo.**Bài 3:** Tính nhẩm:- GV hướng dẫn HS làm.- GV gọi HS nhắc lại cách thực hiện.**Bài 4:** Xem tranh rồi nối phép chia thích hợp. GV hướng dẫn HS làm.- GV có 20 bạn xếp đều vào 5 vòng tròn. Mỗi vòng tròn có 4 bạn, ta có phép chia: 20:5=4- Có 15 cúc áo, khâu vào mỗi áo 5 cúc. Khâu đủ 3 chiếc áo, ta có phép tính:  15:5=3- Yêu cầu HS suy nghĩ và làm. | - HS nêu yêu cầu.- HS thực hiện theo cặp.- HS tìm kết quả các phép chia nêu trong bài.- HS đặt câu hỏi cho nhau, đọc phép tính và nối kết quả tương ứng với phép tính.- HS đọc yêu cầu đề bài.- HS thực hiện phép chia khi các số có kèm đơn vị đo đã học.- HS chữa bài nói cho bạn nghe cách làm.- HS làm việc cá nhân, tìm kết quả của phép nhân và phép chia nêu trong bài (có thể sử dụng bảng chia 5 để tìm kết quả).- HS đặt câu hỏi cho nhau, đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.- HS nêu yêu cầu, sau đó quan sát tranh, suy nghĩ, viết phép chia thích hợp vào vở bài tập Toán. Sau đó HS nói cho bạn nghe tình huống và phép chia phù hợp với từng bức tranh. |
| **10p** | **D. Hoạt động vận dụng****Bài 5:** Kể một tình huống thực tế có sử dụng phép chia trong bảng chia 5.**E. Củng cố, nối tiếp:** - GV hỏi HS: qua bài này, các em biết thêm được điều gì ?. các em đọc lại bảng chia 5 và đố mọi người trong gia đình xem ai thuộc bảng chia 5 | - HS suy nghĩ và kể tình huống thực tế có sử dụng phép chia trong bảng chia 5 rồi chia sẻ với các bạn- HS lắng nghe.  |

IV.Đ**iềuchỉnh sau tiết dạy (nếu có):**

*………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*…………………………………………………..

 **Thứ sáu ngày 23 tháng 2 năm 2024**

**Hoạt động trải ngiệm:**

 **SINH HOẠT LỚP**

 **XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BẢO VỆ CẢNH QUAN ĐỊA PHƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* HS xây dựng được kế hoạch Bảo vệ cảnh quan địa phương.

**Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

**Năng lực riêng:**Hiểu được quy trình, cách xây dựng kế hoạch bảo vệ cảnh quan địa phương.  **Phẩm chất :** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**\*SHCĐ: Tìm hiểu về gương các anh chị đoàn viên tiêu biểu**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**a. Đối với GV:** Giáo án.

**b. Đối với HS:** SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’****25’****5’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:**- GV điều hành lớp và nêu hoạt động Điều em học được từ chủ đề Nghề nghiệp trong cuộc sống. **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:**- GV giao nhiệm vụ chuẩn bị bút và giấy.- GV phổ biến nhiệm vụ: Xây dựng kế hoạch Bảo vệ cảnh quan địa phương:*+ Tên cảnh quan quan.**+ Công việc cụ thể sẽ làm.* *+ Thời gian thực hiện.**+ Những dụng cụ cần chuẩn bị.**+ Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.* *+ Những kết quả mong muốn đạt được.*- GV hỗ trợ, giúp đỡ HS gặp khó khăn trong việc xây dựng kế hoạch.***:***- GV mời HS trình bày bản kế hoạch Bảo vệ cảnh quan địa phương. - GV mời HS còn lại nhận xét và đóng góp ý kiến. GV góp ý và tổng kết bản kế hoạch. **III. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**- GDHS yêu quý, bảo vệ cảnh đẹp- Nhận xét hoạt động | **- hát**- HS thực hiện theo hướng dẫn GV- HS trình bày. - HS nhận xét và đóng góp ý kiến. |

**IV.Điều chỉnh nội dung sau hoạt động:**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Phạm Thị Mỹ Linh Lớp 2D***